

Số: /BC-STNMT

Thái Bình, ngày 04 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và đăng ký chương trình công tác năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Văn bản số 3747/UBND-TH ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và đăng ký chương trình công tác năm 2023; Văn bản số 721-CV/VPTU ngày 03/11/2022 của Văn phòng Tỉnh uỷ về việc báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và đăng ký chương trình công tác năm 2023, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Công tác xây dựng và phổ biến chính sách, pháp luật.

Tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật¹. Tổ chức phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội thông qua. Triển khai thực hiện văn bản hợp nhất Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; các văn bản quy

¹ Nghị quyết và Quyết định bãi bỏ các văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành; Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Đề án của UBND tỉnh về tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng; Quy định về khu dân cư, xã, phường thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật phòng không nhân dân; Luật Đất đai (sửa đổi); Luật dầu khí (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); Luật Thanh tra (sửa đổi); Chi thị tăng cường phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật; Thông tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Luật Thanh tra; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ; Dự thảo Báo cáo tài nguyên nước quốc gia giai đoạn 2016-2021; Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 51/2015/TT-BTNMT ngày 26/11/2015 hướng dẫn một số nội dung thanh tra chuyên ngành khoáng sản; Dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật giám sát mực nước lưu vực sông ngoài biên giới; Dự thảo Báo cáo tình hình cấp phép, quản lý khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Thông tư quy định loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; Thông tư quy định tổ chức quản lý Đề án "thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại chính quyền địa phương; Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thành lập bản đồ nhiệt độ bề mặt nước biển và bản đồ hàm lượng diệp lục bề mặt nước biển tỷ lệ 1:500.000, 1:10000.000 bằng dữ liệu viễn thám quang học độ phân giải thấp; Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 338/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; Hồ sơ đề nghị xây dựng Dự án Luật Khoáng sản; Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại chính quyền địa phương; Thông tư của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư thay thế Thông tư 51/2015/TT-BTNMT ngày 26/11/2015 hướng dẫn một số nội dung thanh tra chuyên ngành khoáng sản; Thông tư quy định kỹ thuật giám sát mực nước lưu vực sông ngoài biên giới; Chi thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh việc hoàn thiện, phát huy hiệu quả của thiết chế văn hóa, thể thao các cấp; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019; Thông tư quy định kỹ thuật giám sát ngập lụt bằng công nghệ viễn thám; Nghị định quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia; Nghị định thay thế Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; các văn bản lập đề nghị xây dựng dự án Luật Phòng không nhân dân; Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu nhận và xử lý dữ liệu ảnh số từ tàu bay không người lái phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2000, 1:5000 và thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1000; Thông tư và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia xây dựng bộ dữ liệu tính toán phát thải các bon sử dụng từ liệu viễn thám; Quy chế làm việc của UBND tỉnh Thái Bình; Quy định của UBND tỉnh về khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh, khu vực cấm hoặc hạn chế người và phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình

phạm pháp luật mới ban hành. Tham gia tập huấn, hướng dẫn Nghị định số 136/2021/NĐ-CP và Nghị định số 04/2022/NĐ-CP. Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung góp ý dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định: số 11/2022/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 Quy định về điều kiện tiêu chí quy mô tỷ lệ diện tích để tách khu đất thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình; số 17/2022/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 Quy định về hạn mức công nhận, hạn mức giao đất, diện tích tối thiểu được tách thửa, việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Thái Bình; ban hành Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 19/8/2022 về việc chấn chỉnh tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Tổ chức lấy ý kiến tham gia về các nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh.

Xây dựng, tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Quyết định ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thương mại dịch vụ và dự án đầu tư theo lĩnh vực về xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình; dự thảo Quy định về sử dụng đất thực hiện quy hoạch dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất.

Tổ chức 02 Hội nghị tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 cho cán bộ công chức và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Duy trì hoạt động và đăng tải kịp thời các hoạt động, văn bản chính sách mới của ngành trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành.

1.2. Công tác tổ chức cán bộ.

Trình UBND tỉnh phê duyệt quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Thông tư 05/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022.

Triển khai xây dựng Đề án quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Chi cục thuộc Sở; quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc Sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Tham mưu, triển khai thực hiện sáp nhập Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường và Văn phòng Đăng ký đất đai thành Văn phòng Đăng ký Đất đai Thái Bình trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giải thể, chuyển Chi cục Biển thành Phòng Biển, khí tượng thủy văn tại Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 12/01/2022.

Xây dựng Đề án vị trí việc làm Sở Tài nguyên và Môi trường theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Báo cáo tình hình sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2022 và kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2023.

Trình cấp thẩm quyền phê duyệt: Đề án vị trí việc làm Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình tại Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 03/5/2022; Đề án điều chỉnh vị trí việc làm năm 2022 của Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật tài nguyên tại Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 06/6/2022.

Kiện toàn 25 chức danh lãnh đạo quản lý thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình và Phòng Biển, Khí tượng thủy văn; Thực hiện quy trình các bước liên quan việc kiện toàn chức danh Giám đốc Sở, báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo quy định.

Trình cấp thẩm quyền bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường đối với 32 viên chức theo quy định.

Đề xuất tuyển dụng 01 công chức theo hình thức tiếp nhận từ viên chức; xây dựng, trình cấp thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2022 trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định;

Thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý năm 2022 nhiệm kỳ 2021-2026, 2026-2030 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (diện Ban thường vụ quản lý (09 cán bộ), Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (07 cán bộ), Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý (88 cán bộ) giai đoạn 2021-2026 và 2026-2030.

Căn cứ các quy định hiện hành, thực hiện xây dựng quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; xây dựng Kế hoạch luân chuyển, điều động công chức, viên chức là lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2022-2025.

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 09 công chức, viên chức thuộc Sở theo Quyết định số 191/QĐ-STNMT ngày 07/7/2022, báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác định kỳ theo quy định.

Thực hiện xử lý, kỷ luật 02 viên chức (trong đó có 01 viên chức quản lý) sai phạm trong thực thi nhiệm vụ bằng hình thức khiển trách.

Thực hiện rà soát, khắc phục theo Kết luận thanh tra số 309/KL-TTBNV ngày 05/8/2022 của Thanh tra Bộ Nội vụ về việc thực hiện quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức, tuyển dụng công chức, xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; nâng ngạch công chức, bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; việc xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm công chức theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019, Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 2965/HD-BNV ngày 15/6/2020 của Bộ Nội vụ tại UBND tỉnh Thái Bình, giai đoạn từ 01/01/2019 đến 31/12/2021; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kết luận thanh tra số 309/KL-TTBNV ngày

05/8/2022 của Thanh tra Bộ Nội vụ và Biên bản làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 25/3/2022 của Đoàn Thanh tra Bộ Nội vụ.

1.3. Công tác cải cách thủ tục hành chính.

Đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2021. Ban hành Kế hoạch công tác Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; các văn bản: thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành về xử lý các quy định gây khó khăn cho hoạt động SXKD, lưu thông hàng hóa; thực hiện Công văn số 9294/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ; triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; triển khai thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 16/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4248/VPCP-KSTT ngày 08/7/2022 của Văn phòng Chính phủ; cung cấp danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện TTHC và các công việc có liên quan tại Sở; triển khai thực hiện Văn bản số 4660/VPCP-KSTT ngày 26/7/2022 của Văn phòng Chính phủ; triển khai thực hiện Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh; cung cấp thông tin phục vụ khảo sát xây dựng Báo cáo APCI 2022; cung cấp thông tin và tham gia ý kiến với dự thảo Báo cáo và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số liên quan đến môi trường kinh doanh; tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định của UBND tỉnh; cung cấp danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

Tham gia Hội nghị tập huấn hướng dẫn quy trình tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Công văn số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 390/STTTT-CNTT-VT ngày 19/5/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông.

Tham mưu UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường; đo đạc và bản đồ; khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Ban hành Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, môi trường, tài nguyên nước, đo đạc và bản đồ, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Chỉ đạo rà soát, công khai, niêm yết các thủ tục hành chính; rà soát cập nhật mã thủ tục hành chính, cung cấp danh mục dịch vụ công.

Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý III năm 2022. Đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông quý III năm 2022. Rà soát các thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường có yêu cầu bắt buộc phải xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc sử dụng thông tin về cư trú để giải quyết các thủ tục hành chính. Trình UBND tỉnh công bố Danh mục

thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình; Danh mục thủ tục hành chính liên thông lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, 10 tháng đầu năm 2022 đã tiếp nhận 692 hồ sơ (431 hồ sơ trực tiếp; 261 hồ sơ trực tuyến), trong đó: đã giải quyết 658 hồ sơ (có 01 hồ sơ quá hạn: Hồ sơ giao đất để quy hoạch dân cư của UBND thị trấn Quỳnh Côi), đang giải quyết 34 hồ sơ.

1.4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo.

Thực hiện kiểm tra chuyên ngành đối với 63 đơn vị, thanh tra chuyên ngành đối với 01 đơn vị.

Ban hành 04 kết luận thanh tra và 16 kết luận kiểm tra (đối với các đơn vị đã thực hiện trong năm 2021) và 30 kết luận kiểm tra, 01 báo cáo kết quả kiểm tra việc quản lý sử dụng đất của 01 đơn vị (đối với các đơn vị thực hiện trong năm 2022).

Trình Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 11 trường hợp với tổng số tiền 1.936,597 triệu đồng và Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với 02 trường hợp, cụ thể: xử phạt vi phạm hành chính về đất đai đối với 06 trường hợp với tổng số tiền 1.103,069 triệu đồng; về lĩnh vực môi trường đối 05 trường hợp với tổng số tiền 833,528 triệu đồng; Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả về môi trường đối với 02 trường hợp (Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Minh Phú tại huyện Thái Thụy, Hộ bà Trần Thị Thuần Hoa tại xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải). Đến nay, có 07 đơn vị đã nộp phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 1.550,407 triệu đồng, còn 04 đơn vị chưa nộp phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 386,19 triệu đồng; đã trình Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả về lĩnh vực đất đai đối với 01 tổ chức với số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 120 triệu đồng; Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả về lĩnh vực đất đai đối với 01 tổ chức với số tiền bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính là 1.598,403 triệu đồng.

Duy trì nề nếp tiếp công dân theo quy định. Tại trụ sở tiếp công dân của Sở đã tiếp 87 lượt người (122 người) gồm 59 vụ việc (56 vụ việc liên quan đến đất đai, 02 vụ việc liên quan đến môi trường, 01 vụ việc liên quan đến khoáng sản), có 01 đoàn đông người; Sở đang giải quyết 03 vụ việc (trùng với giải quyết đơn) theo thẩm quyền quy định; các vụ việc không thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn công dân liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định. Tham gia tiếp công dân theo kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

Tổng số đơn tiếp nhận trong 10 tháng đầu năm 2022 là 222 đơn (23 KN, 25 TC, 174 KNPA), gồm: 75 đơn (05 KN, 13 TC, 57 KNPA) không đủ điều kiện

xử lý và 147 đơn (18 KN, 12 TC, 117 KNPA) đủ điều kiện xử lý, trong 147 đơn đủ điều kiện xử lý².

** Tôn tại, hạn chế, nguyên nhân:*

Số lượng đơn không đủ điều kiện thụ lý nhiều do các công dân chưa nắm rõ thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định; còn có công dân cố tình gửi đơn thư nhiều lần phản ánh cùng một vụ việc mặc dù đã được cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ tiếp dân hướng dẫn, giải thích cụ thể, rõ ràng theo quy định pháp luật.

Một số chính quyền địa phương chưa giải quyết dứt điểm kiến nghị của công dân ngay tại cơ sở dẫn đến đơn, thư khiếu nại, phản ánh vượt cấp còn nhiều.

Biện pháp khắc phục: Đề nghị Thanh tra tỉnh chủ trì tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư theo quy định.

1.5. Công tác kế hoạch - tài chính.

Báo cáo công tác đấu thầu năm 2021; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021; Giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2021; Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021. Triển khai thu thập, tổng hợp báo cáo chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường.

Hoàn thiện các thủ tục thanh toán các nhiệm vụ đã hoàn thành năm 2021. Trình quyết toán các nhiệm vụ thuộc công trình Đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính 16 xã thuộc huyện Đông Hưng và huyện Thái Thụy.

Giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị dự toán cấp III; Giao dự toán kinh phí đặt hàng cho 3 đơn vị sự nghiệp trực thuộc; thông báo kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường, kinh phí khác cho các đơn vị dự toán cấp III. Báo cáo tình hình công khai ngân sách năm 2022; Tổ chức thẩm định, xét duyệt báo cáo tài chính năm 2021 đối với các đơn vị dự toán cấp III. Xây dựng kế hoạch và dự toán NSNN năm 2023, kế hoạch tài chính NSNN 03 năm (2023-2025) của Sở, kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và kế hoạch đầu tư công năm 2023. Chỉ đạo xây dựng, lập đề cương, dự toán kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường, kinh phí khác.

Trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán đối với 04 nhiệm vụ³, đã tham mưu đặt hàng 03 nhiệm vụ. Tổ chức đấu thầu rộng rãi đối với 04 gói thầu và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ⁴.

² Có 99 đơn (04 KN, 09 TC, 86 KNPA) không thuộc thẩm quyền, đã thực hiện chuyển/trả/Hướng dẫn 95 đơn theo quy định, đang xử lý 04 đơn KNPA không thuộc thẩm quyền; Có 34 đơn (03 KN, 03 TC, 28 KNPA) thuộc thẩm quyền của Sở: đã giải quyết 22 đơn (03 TC, 19 KNPA), đang giải quyết 12 đơn (03 KN, 09 KNPA); Có 14 đơn (11 KN, 03 KNPA) UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết: Đã tham mưu UBND tỉnh giải quyết 10 đơn (08 KN, 02 KNPA); đang tham mưu UBND tỉnh giải quyết 04 đơn (03 đơn KN, 01 KNPA) theo quy định.

³ Chương trình quan trắc môi trường tỉnh Thái Bình năm 2022; Điều tra, đánh giá mức độ ô nhiễm các kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; Điều tra, lập danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh, Vận hành các trạm quan trắc tự động, liên tục.

⁴ Gói thầu lập kế hoạch sử dụng đất tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025; gói thầu Lập thiết kế kỹ thuật, dự toán nhiệm vụ Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính đối với diện tích đất nông nghiệp bị biến động do

Đến nay 23/32 nhiệm vụ sự nghiệp tài nguyên đã duyệt dự toán và triển khai thực hiện, 9/32 đầu mục nhiệm vụ đang triển khai rà soát dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Các nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp môi: 2/18 nhiệm vụ đã phê duyệt đề cương và dự toán và ký hợp đồng với đơn vị thực hiện; đã duyệt dự toán nhóm mục đối với 13/18 nhiệm vụ; 03/32 nhiệm vụ đang rà soát đề cương, dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ theo quy định; lập phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026, đã rà soát, trình duyệt và được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 cho 03 đơn vị dự toán cấp III trực thuộc Sở. Báo cáo tiến độ, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Thực hiện các thủ tục thanh toán các nhiệm vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo quy định hiện hành.

** Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:*

Khối lượng công việc nhiều, nhạy cảm trong khi đó số biên chế không đổi, nên việc tham mưu, đề xuất, giải quyết công việc có lúc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

Việc lập dự toán sử dụng kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường chủ yếu căn cứ vào thực tế, chưa có định mức kinh tế kỹ thuật hướng dẫn nên khó khăn trong khâu lập và thẩm định dự toán.

2. Các lĩnh vực quản lý chuyên ngành

2.1. Lĩnh vực quản lý đất đai.

Thẩm định, trình UBND tỉnh 149 hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh, gia hạn sử dụng đất, gia hạn tiến độ sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với diện tích 498,01ha; 87 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận), diện tích 233,03ha. Đến nay UBND tỉnh đã ký 135 hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh, gia hạn sử dụng đất, gia hạn tiến độ sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với diện tích 481,37ha; 74 Giấy chứng nhận, diện tích 195,61ha.

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất; quyết định đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án phát triển nhà ở đối với 02 dự án, diện tích 3,34ha.

Tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất của 13 trường hợp, diện tích 71,55 ha, gồm: 11 trường hợp diện tích 64,79 ha thu hồi do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật; 01 trường hợp, diện tích 5,99 ha thu hồi do chấm dứt hoạt động

dự án đầu tư; 01 trường hợp, diện tích 0,77 ha thu hồi do vi phạm pháp luật đất đai. Đến nay, UBND tỉnh đã ký quyết định thu hồi đất của 13 trường hợp, diện tích 71,55 ha.

Đã hoàn thành trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thống kê năm 2021 tại Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 05/4/2022 báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đã hoàn thành trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 08/08 huyện, thành phố; quyết định điều chỉnh, bổ sung địa điểm dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện, thành phố; phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 08/08 huyện, thành phố; quyết định cập nhật và cắt giảm dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Quỳnh Phụ.

Chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) tỉnh Thái Bình; hiện các sở, ngành UBND huyện thành phố đang rà soát lại chỉ tiêu sử dụng đất theo kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 19/10/2022.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND huyện, thành phố và đơn vị tư vấn lập Quy hoạch tỉnh rà soát hoàn thiện phương án Phân bổ khoanh vùng đất đai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Thái Bình báo cáo UBND tỉnh xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án đối với dự án có sử dụng trên 10ha đất trồng lúa, gồm: tuyến đường trục kết nối với các khu chức năng trong khu kinh tế tỉnh Thái Bình; dự án đường vành đai phía nam thành phố Thái Bình, đoạn từ cầu ngang S1 đến đường Chu Văn An kéo dài; CCN Tân Minh; CCN Bình Minh; CCN Quý Ninh; CCN Nam Hà.

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất⁵, danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ⁶ thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu văn bản gửi UBND huyện, thành phố dự kiến kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và rà soát tổng hợp danh mục thu hồi đất, danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trình HĐND tỉnh.

Ban hành 603 văn bản tham gia ý kiến, văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất để thực hiện dự án đối với dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, của UBND tỉnh, của các Sở, ngành và đề nghị của UBND huyện, thành phố.

Tham mưu UBND tỉnh góp ý dự thảo Luật Đất đai sửa đổi, Nghị định sửa

⁵ HĐND tỉnh đã thông qua danh mục thu hồi đất tại các Nghị quyết: số 08/NQ-HĐND ngày 29/4/2022, số 24/NQ-HĐND ngày 13/7/2022, số 44/NQ-HĐND ngày 24/8/2022

⁶ HĐND tỉnh đã thông qua danh mục sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ tại các Nghị quyết: số 09/NQ-HĐND ngày 29/4/2022, số 25/NQ-HĐND ngày 13/7/2022, số 45/NQ-HĐND ngày 24/8/2022

đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Cung cấp thông tin và phối hợp làm việc với Kiểm toán nhà nước khu vực XI; Đoàn thanh tra công vụ.

Chủ trì giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án trên địa bàn tỉnh: Khu công nghiệp Liên Hà Thái, đường Thái Bình - Cầu Ngàn, tuyến đường bộ ven biển...; tham gia củng cố hồ sơ thực hiện cưỡng chế thu hồi đất một số dự án đầu tư; thực hiện các nội dung theo chức năng nhiệm vụ được giao để phục vụ đề án di dời thực hiện quy hoạch ven sông Trà Lý khu vực Thành phố.

Tham mưu tỉnh chỉ đạo giải quyết các vụ việc tồn tại kéo dài, như: việc sử dụng đất của một số doanh nghiệp không thuộc trường hợp cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; rà soát các quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu ngân sách...

Giải quyết tồn tại trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các tổ chức, của hộ gia đình, cá nhân theo đề nghị của UBND huyện, thành phố.

Chủ trì giải quyết các vướng mắc trong công tác giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức kinh tế, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp các sở ngành thực hiện theo đường găng tiến độ trong thẩm định dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, tiến độ thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án một số khu đất trong năm 2022 để thu tiền sử dụng đất.

Thống nhất với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thực hiện nhiệm vụ điều tra đánh giá đất đai.

Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình đã tiếp nhận, thẩm định ký 29.437 Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân; các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã tiếp nhận hoàn thiện 8.781 hồ sơ chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện, thành phố ký Giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân. Luân chuyển 40.386 hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính (trong đó các Chi nhánh thực hiện 39.659 hồ sơ). Thực hiện đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 12.982 hồ sơ (trong đó các Chi nhánh thực hiện 12.938 hồ sơ); đăng ký giao dịch đảm bảo 32.090 hồ sơ (trong đó các Chi nhánh thực hiện 31.874 hồ sơ); thực hiện chỉnh lý thường xuyên và thông báo chỉnh lý biến động của 10.845 thửa đất; cung cấp thông tin địa chính cho 480 trường hợp; duy trì cập nhật chỉnh lý biến động đất đai thường xuyên các xã đủ điều kiện tích hợp cơ sở dữ liệu địa chính đất đai.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức xác định giá đất cụ thể năm 2023. Tổ chức kiểm tra, rà soát 32 hồ sơ và lập phương án đề nghị thẩm định giá đất cụ thể để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; xác định giá đất

cụ thể làm căn cứ đấu giá quyền sử dụng đất cho 12 khu dân cư; xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền sử dụng đất đối với 03 dự án phát triển nhà ở thương mại; rà soát, điều chỉnh phương án giá đất 03 dự án thực hiện theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước; xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền thuê đất cho 10 dự án; tiếp tục thực hiện và hoàn thành xác định giá đất thuê của 08 dự án. Xác định giá trị 06 khu đất thuê để thông báo thực hiện luân chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Tham gia xác định giá trị m³ phục vụ đấu thầu thực hiện 14 dự án có sử dụng đất.

** Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:*

- Một số nhiệm vụ giao có thời hạn nhưng chưa giải quyết kịp với thời hạn yêu cầu.

- Việc phối hợp của một số sở, ngành, UBND huyện, thành phố có liên quan chưa bảo đảm để đáp ứng đúng yêu cầu giải quyết công việc.

- Khối lượng công việc quá nhiều, yêu cầu gấp về tiến độ, một số nội dung có tính chất phức tạp, phải tổ chức họp báo cáo UBND tỉnh.

2.2. Lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám.

Tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh năm 2021 gửi Cục Đo đạc, Bản đồ và thông tin Địa lý Việt Nam địa hình quốc gia; Báo cáo kết quả nhiệm vụ cắm mốc, đo đạc, lập bản đồ địa chính, giao đất, cho thuê đất, và giao nộp sản phẩm bản đồ gửi Tổng cục quản lý đất đai; Báo cáo về hoạt động viễn thám và tình hình triển khai kế hoạch phát triển viễn thám gửi Cục Viễn thám quốc gia; kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc đề án “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia” gửi Cục đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

Ban hành Hướng dẫn số 06/HD-STNMT ngày 04/8/2022 về việc trích lục bản đồ địa chính, chỉnh lý bản trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính trên địa bàn tỉnh.

Trình UBND tỉnh duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính 79 xã bị biến động do thực hiện dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp tại huyện Hưng Hà, huyện Đông Hưng, huyện Thái Thụy.

Tổ chức nghiệm thu công trình đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính xã sử dụng kinh phí sự nghiệp chuyển tiếp từ năm 2021.

Thẩm định 291 bản chỉnh lý bản trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính phục vụ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; 44 dự toán kinh phí chỉnh lý bản trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Tổ chức nghiệm thu hoàn thành các gói thầu xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

tại huyện Kiến Xương, huyện Tiền Hải, huyện Quỳnh Phụ và huyện Vũ Thư để hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 08/08 huyện, thành phố được vận hành.

2.3. Lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Tình hình triển khai các nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường: Đã hoàn thành tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ công chức và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; mua sách Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành gửi các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn; kiểm tra, đưa ra khỏi danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt cho các xã có lò đốt rác trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ các tổ chức, đoàn thể tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giám sát về bảo vệ môi trường. Đang triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường; kiểm tra vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; kiểm tra tiêu hủy phế liệu; duy trì hoạt động quản lý số liệu quan trắc tự động, quan trắc đối chứng số liệu hiển thị tại các trạm quan trắc tự động cơ sở; lấy mẫu quan trắc chất lượng môi trường tại các khu vực có khả năng gây ô nhiễm môi trường cao trên địa bàn tỉnh Thái Bình; điều tra, đánh giá, xác định mức độ ô nhiễm môi trường và đề xuất phương án xử lý các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; lấy mẫu kiểm soát ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thái Bình; chi phí vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh (xã Thái Đô, Thái Thọ...); Điều tra, đánh giá, phân loại nguồn thải phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 15 văn bản chỉ đạo, điều hành công tác bảo vệ môi trường.

Ban hành 1001 văn bản về nghiệp vụ công tác chuyên môn về môi trường, tham gia ý kiến chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, đồ án thiết kế trạm xử lý nước thải; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, giải đáp ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; trả lời kiến nghị cử tri, nhân dân, trả lời báo về công tác bảo vệ môi trường ...

Tổ chức các hoạt động thuộc tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày quốc tế đa dạng sinh học; Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp Giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu cho 208 học viên.

Giải quyết các thủ tục hành chính về môi trường đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ: Phê duyệt 18 hồ sơ báo cáo ĐTM; cấp 14 Giấy phép; ban hành 161 thông báo nộp phí, thu 1.002.646.111 đồng. Kiểm tra các công trình xử lý chất

thải để vận hành thử nghiệm của 04 dự án; kiểm tra hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của 02 Dự án; cấp 03 Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; thực hiện giám sát, kiểm tra, tổ chức lấy mẫu đối chứng quá trình vận hành thử nghiệm của 02 Dự án.

Tham gia Đoàn thẩm định cấp tỉnh thẩm định các xã đăng ký về đích nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh; tham gia Hội đồng thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; Hội đồng thẩm định ĐTM của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

** Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:*

Chưa hoàn thành việc tham mưu ban hành quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường, do một số nội dung mới được quy định; một số nội dung quy định chi tiết cần có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các nội dung liên quan đến nhiều sở, ngành nên cần nhiều thời gian để rà soát; Sở đã chỉ đạo xây dựng một số quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường, tổ chức xin ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được ý kiến tham gia của các Bộ.

2.4. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước và khoáng sản.

Thẩm định, trình UBND tỉnh cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh: 04 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; 10 giấy phép khai thác nước mặt; 04 giấy phép khai thác nước dưới đất; 04 quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, 14 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; phê duyệt 07 Đề án đóng cửa 09 mỏ khoáng sản.

Tổng hợp, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục vùng hạn chế, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Thái Bình và triển khai cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định.

Tham gia Hội thảo “Pháp luật về thế chấp quyền khai thác khoáng sản của một số quốc gia trên thế giới: Kinh nghiệm và bài học cho Việt Nam”

Cung cấp tài liệu và làm việc với Kiểm toán nhà nước chuyên ngành II về kiểm toán chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2021 tại tỉnh Thái Bình.

Báo cáo rà soát các mỏ cát đang khai thác trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Báo cáo về việc tham mưu khai thác cát phục vụ cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh; Báo cáo về việc rà soát cát sông để xây dựng kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Báo cáo việc tham mưu Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ.

Ban hành 150 văn bản trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản như: Đơn đốc các đơn vị khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước báo cáo kết quả hoạt động, thực hiện nghĩa vụ tài chính, thông báo vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, hướng dẫn Hội nước sạch tỉnh Thái Bình quản lý vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; Tham gia ý kiến hồ sơ, văn bản, cung cấp thông tin theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân.....

** Tôn tại, hạn chế, nguyên nhân:*

Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhiều lần có văn bản đơn đốc nhưng vẫn còn một số công trình chưa làm hồ sơ cấp phép tài nguyên nước, kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Các tổ chức đã được cấp phép và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã chưa thực hiện hết trách nhiệm bảo hộ vùng vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã chưa thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại các sông (Hồng, Luộc, Hóa, Trà Lý) và ven biển theo quy định tại Điều 18 Luật Khoáng sản, nên vẫn còn tình trạng khai thác cát trái phép; Công tác giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của các mỏ cát đã được cấp phép gặp khó khăn do các mỏ cát thuộc khu vực lòng sông, ven biển để xác định trữ lượng còn lại cần phải đo độ sâu, khoan thăm dò....

Cán bộ chuyên môn tham mưu giúp chính quyền cấp huyện, xã trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản còn thiếu kinh nghiệm, yếu về chuyên môn nghiệp vụ.

2.5. Lĩnh vực biển, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

Tham mưu UBND tỉnh định hướng quy hoạch phân khu chức năng vùng bờ để phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đề xuất phương án lấn biển.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình và tổ chức công bố theo quy định; Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Thái Bình năm 2021; Quyết định phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng; Kế hoạch truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030; các Văn bản chỉ đạo thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022; số 729/QĐ-TTg ngày 16/6/2022; số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022, số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022; tham gia ý kiến về đề xuất đo đạc, quan trắc, khảo sát, đánh giá tài nguyên năng lượng gió phục vụ lập dự án điện gió của 03 doanh nghiệp thuộc thẩm quyền xem xét, chấp thuận của Bộ TNMT.

Chấp hành quyết định kiểm tra việc thi hành pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Thái Bình của Tổng cục Khí tượng thủy văn.

Rà soát, lập danh mục công trình, chủ công trình phải tổ chức quan trắc

KTTV, tình hình cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh năm 2021; báo cáo kết quả thực hiện: quy định cấp báo động lũ trên các sông thộc phạm vi tỉnh Thái Bình năm; kết Kế hoạch 57/KH-UBND ngày 16/6/2020 và Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh; Tình hình giao, sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021; Tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển tỉnh Thái Bình năm 2021; Kết quả thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021; Tình hình ban hành văn bản chấp thuận đo đạc, khảo sát, đánh giá tài nguyên năng lượng gió trên biển tỉnh Thái Bình; tình hình triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 trên địa bàn tỉnh Thái Bình; tình hình thực hiện quy định của pháp luật về giao khu vực biển.

Ban hành các văn bản liên quan đến việc thành lập, khai thác, sử dụng, cung cấp thông tin, dữ liệu của các trạm KTTV chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh; văn bản triển khai thực hiện Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia; về việc tăng cường công tác dự báo, cảnh báo thiên tai, KTTV; về việc đảm bảo hành lang kỹ thuật công trình Trạm KTTV; hướng dẫn 26 doanh nghiệp về việc thực hiện đăng ký và báo cáo sử dụng các chất được kiểm soát; hướng dẫn 28 doanh nghiệp thực hiện quy định về thực hiện kiểm khí nhà kính; Tiếp tục quán triệt về việc tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường biển.

Tham mưu UBND tỉnh tham gia dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đề nghị 01 doanh nghiệp khẩn trương hoàn thiện hồ sơ giao khu vực biển của 02 dự án theo quy định của pháp luật; 01 doanh nghiệp cung cấp thông tin liên quan sử dụng khu vực biển; Hướng dẫn 04 doanh nghiệp hoặc phối hợp với cơ quan chức năng hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện hoạt động, nghiên cứu, khảo sát đầu tư dự án về điện gió trên biển; hướng dẫn 02 tổ chức hoàn thiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Đại dương thế giới năm 2022 và báo cáo kết quả thực hiện. Tiếp nhận bản tin khí tượng thủy văn, thực hiện truyền tin thiên tai KTTV theo quy định.

Thực hiện nhiệm vụ cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình: đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình và cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động đề điều⁷; hoàn thiện đề cương, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ trình UBND tỉnh phê duyệt; Lập, hoàn thiện hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án xây dựng các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng tỉnh Thái Bình từ ngân sách tỉnh trình

⁷ Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 và Giấy phép số 30/GP-UBND ngày 30/9/2022

Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

** Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:*

Nhiệm vụ cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển triển khai còn chậm, đến nay đang hoàn thiện đề cương, dự toán nhiệm vụ theo ý kiến của các sở, ngành, trình UBND tỉnh phê duyệt. Nhiệm vụ xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thái Bình chưa triển khai được do đến nay chưa có Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ là căn cứ quan trọng để lập Chương trình. Chưa phát hiện kịp thời để yêu cầu các đối tượng đang sử dụng khu vực biển lập hồ sơ giao khu vực biển theo quy định; tham mưu giao khu vực biển còn một số tồn tại, hạn chế.

Thiếu căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật để triển khai nhiệm vụ; ý kiến tham gia của một số cơ quan còn chậm dẫn đến kéo dài thời gian triển khai thực hiện.

** Giải pháp:* Tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm tham mưu sửa đổi, bổ sung vướng mắc, bất cập trong thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Nhiệm vụ chung

Tiếp tục triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo phương án 5 tại chỗ; xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ theo quy định.

Duy trì nề nếp tiếp công dân; tiếp nhận, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân theo quy định, đảm bảo các vụ việc được giải quyết đúng thẩm quyền, thời hạn, nâng cao chất lượng giải quyết; gắn tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường. Tham gia tiếp công dân theo kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; chủ động nắm tình hình khiếu kiện đông người và phối hợp chặt chẽ với Ban Tiếp công dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong việc cung cấp, trao đổi thông tin, nắm bắt kịp thời diễn biến tình hình, những vướng mắc, mâu thuẫn ở cơ sở, tình hình công dân khiếu nại, tố cáo về Tài nguyên và Môi trường để chủ động nội dung tiếp hoặc trả lời công dân kịp thời, có hiệu quả. Tiếp tục phân công và cử cán bộ theo dõi các huyện, thành phố đôn đốc, hướng dẫn giúp các huyện, thành phố giải quyết kịp thời vụ việc có nội dung phức tạp, kéo dài. Thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 được Giám đốc Sở phê duyệt tại Quyết định số 412/QĐ-STNMT ngày 13/12/2021. Hoàn thiện các kết luận thanh, kiểm tra đối với các tổ chức, đơn vị đã tiến hành thanh tra, kiểm tra. Rà soát các cơ sở còn tồn tại, vi phạm pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước (đã thanh tra,

kiểm tra trong các năm trước) để đơn đốc thực hiện khắc phục vi phạm; lập phương án xử lý nghiêm minh đối với các cơ sở không thực hiện khắc phục. Triển khai nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của các doanh nghiệp để tham mưu UBND tỉnh quyết định thu hồi đất đối với các tổ chức sử dụng đất vi phạm về đất đai hoặc trường hợp tổ chức đã hết thời hạn giao đất, thuê đất nhưng không được gia hạn sử dụng đất.

Thực hiện giao, phân bổ kinh phí hành chính, kinh phí sự nghiệp tài nguyên môi trường; tổ chức thẩm định phê duyệt và thường xuyên đơn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện theo quy định; phấn đấu sử dụng kinh phí phục vụ hiệu quả nhiệm vụ công tác, giải ngân 100% nguồn kinh phí được giao. Hoàn thành xây dựng Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024; Xây dựng dự toán NSNN năm 2024, kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2024-2026. Hoàn thành công tác giám sát đánh giá đầu tư theo kế hoạch đề ra. Tổng hợp các chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường theo quy định.

2. Các lĩnh vực quản lý chuyên ngành

2.1. Lĩnh vực quản lý đất đai.

- Hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) tỉnh Thái Bình trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Hoàn thành kết quả thống kê năm 2022 tại báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hoàn thành Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện, thành phố trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án đối với dự án có sử dụng trên 10ha đất trồng lúa;

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất, danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện dự án trong năm 2023.

- Chủ động rà soát, giải quyết các vướng mắc trong công tác giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức kinh tế, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đề nghị của các huyện, thành phố;

- Tham mưu UBND tỉnh quyết định thu hồi đất của các đơn vị vi phạm quản lý, sử dụng đất, thu hồi các đơn vị đã hết thời hạn sử dụng đất.

- Giải quyết tồn tại trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của

hộ gia đình, cá nhân theo đề nghị của UBND huyện, thành phố.

- Hoàn thiện trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014.

- Tổ chức thẩm định trình UBND tỉnh hồ sơ giao, thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác xác định giá đất cụ thể theo thẩm quyền được phân cấp. Tham mưu sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh hoặc xây dựng Bảng giá đất (nếu có) đảm bảo quy định. Tham gia xác định nghĩa vụ tài chính, giá trị tài sản trên đất thu hồi.

2.2. Lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám.

Triển khai đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính 79 xã bị biến động do thực hiện dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp tại huyện Hưng Hà, huyện Đông Hưng, huyện Thái Thụy sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

2.3. Lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tham mưu ban hành văn bản thi hành Luật bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.

- Duy trì, thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo ĐTM; giấy phép môi trường, thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2023; hoàn thành thanh quyết toán các nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2022.

- Tăng cường công tác kiểm soát và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; chủ trì hoặc phối hợp thanh tra sở nắm tình hình, nghiên cứu đề xuất biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền, đặc biệt là các điểm nóng về môi trường trên địa bàn tỉnh; coi trọng hướng dẫn cấp huyện, xã khắc phục, giải quyết các vướng mắc về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường ở cơ sở.

2.4. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước và khoáng sản.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước và khoáng sản.

- Trên cơ sở quy hoạch tỉnh được phê duyệt thực hiện các nội dung Phương án bảo vệ khai thác sử dụng tài nguyên; Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

- Giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng,

chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên lưu vực sông nội tỉnh.

- Thẩm định hồ sơ hoạt động tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản trình UBND tỉnh cấp phép.

- Hướng dẫn, theo dõi các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước, việc trám lấp giếng không sử dụng.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023 theo quy định.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản đảm bảo khai thác đúng theo tọa độ, diện tích, mức sâu đã được quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp; duy trì việc thực hiện quy chế phối hợp kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác cát trên các tuyến sông, ven biển giáp ranh các tỉnh, thành phố: Thái Bình, Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Hải Phòng.

2.5. Lĩnh vực biển, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo sau khi nhiệm vụ cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình hoàn thành.

Hàng năm tham mưu UBND tỉnh công bố địa điểm đổ chất nạo vét trên bờ và ngoài biển thuộc phạm vi quản lý tỉnh Thái Bình.

Tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật; rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung...; theo dõi, giám sát việc thực thi pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, KTTV và BDKH.

Tham mưu báo cáo định kỳ theo quy định của Luật KTTV, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và quy định về BDKH; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BDKH tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ và Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 18/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến phát triển bền vững kinh tế biển; Kế hoạch truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Bình và các văn bản chỉ đạo khác của UBND tỉnh có liên quan đến lĩnh vực biển, KTTV và biến đổi khí hậu.

Tiếp nhận, theo dõi bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, truyền tin thiên tai theo quy định. Thu nhận thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn từ các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường sau khi được UBND tỉnh phê duyệt kinh phí. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ xây dựng các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Chương trình công tác của UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 3516/QĐ-UBND ngày 31/12/2021

- Kết quả thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường không có nội dung công việc.

- Đăng ký nội dung đưa vào Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh: Phụ lục 1.

2. Chương trình hành động số 01/CTHD-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh

- Kết quả theo dõi, đánh giá một số chỉ tiêu lĩnh vực bảo vệ môi trường năm 2022: Phụ lục 2.

- Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể theo ngành, lĩnh vực năm 2022: Phụ lục 3.

3. Chương trình hành động số 02/CTHD-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX

- Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực môi trường: Phụ lục 4.

- Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX: Phụ lục 5.

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao: Phụ lục 6.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và đăng ký chương trình công tác năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trường

Phụ lục 1. Đăng ký chương trình công tác năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Nội dung công việc, Đề án, Dự án	Cơ quan chuẩn bị	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình (ghi thứ tự theo tháng)	Cấp trình			Ghi chú
					UBND tỉnh	Họp giao ban Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh	
1	Báo cáo chuyên đề hiện trạng môi trường tỉnh Thái Bình năm 2023 chủ đề: "Hiện trạng môi trường nông thôn"	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Tháng 12	x			

Phụ lục 2. Kết quả theo dõi, đánh giá một số chỉ tiêu lĩnh vực bảo vệ môi trường năm 2022
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Năm 2022				Dự kiến năm 2023		
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với năm 2021 (%)	Dự kiến kế hoạch	So với kế hoạch năm 2022 (%)	So với ước thực hiện năm 2022 (%)
1	Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	100	100	100	100
2	Tỷ lệ cơ sở sản xuất cũ có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường	%	90	92	91	92	102,22	92	100	100
3	Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp mới có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	100	100	100	100
4	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	100	100	100	100
5	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	5,55	13,9	5,55	13,9	250,45	19,44	139,86	139,86
6	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn ở đô thị	%	100	100	100.0	100.0	100.00	100.0	100.0	100.0
7	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn ở nông thôn	%	90	92	91	92	102.22	92	100	100
8	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt ở đô thị	%	100	100	100.0	100.0	100.00	100.0	100.0	100.0
9	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt ở nông thôn	%	90	92	91	92	102.22	92	100	100

Phụ lục 3. Kết quả thực hiện một nhiệm vụ cụ thể theo ngành, lĩnh vực năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên công việc	Tình hình thực hiện			Ghi chú
		Đang triển khai thực hiện (nêu rõ tiến độ, đánh giá % tỷ lệ công việc hoàn thành)	Đã báo cáo UBND tỉnh	Đã hoàn thành (được UBND tỉnh thông qua hoặc phê duyệt)	
1	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện, thành phố			UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 08/08 huyện, thành phố	
	Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) tỉnh Thái Bình	Đã phối hợp với các sở, ngành đơn vị liên quan và đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất 2021-2025 tỉnh Thái Bình. Tại cuộc họp ngày 19/10/2022 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung rà soát số liệu do đơn vị tư vấn cung cấp. Sắp xếp, cân đối các chỉ tiêu cho phù hợp với nhu cầu sử dụng đất của các ngành, địa phương trên cơ sở sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, các công trình dự án chưa thực sự cần thiết, chưa có khả năng thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, quy mô các công trình chưa phù hợp thì cắt giảm để dành chỉ tiêu bố trí cho công trình thực sự cần thiết, có khả năng thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 và cân đối để đảm bảo	Đã báo cáo UBND tỉnh nghe tại cuộc họp ngày 19/10/2022		

STT	Tên công việc	Tình hình thực hiện			Ghi chú
		Đang triển khai thực hiện (nêu rõ tiến độ, đánh giá % tỷ lệ công việc hoàn thành)	Đã báo cáo UBND tỉnh	Đã hoàn thành (được UBND tỉnh thông qua hoặc phê duyệt)	
		Chỉ tiêu sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ. Hiện các sở, ngành, UBND huyện thành phố đang rà soát lại chỉ tiêu sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, gửi đơn vị tư vấn hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất 2021-2025 tỉnh Thái Bình trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định.			
2	Kết quả thống kê đất đai năm 2021			UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả thống kê năm 2021 tại Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 05/4/2022	
3	Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố			UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 08/08 huyện, thành phố	

Phụ lục 4. Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực môi trường

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Chỉ tiêu (*)	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Năm 2022				Dự kiến năm 2023		
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với năm 2021 (%)	Dự kiến kế hoạch	So với kế hoạch năm 2022 (%)	So với ước thực hiện năm 2022 (%)
1	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	100	100	100	100
2	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	5,5	13,9	5,5	13,9	250,45	19,44	139,86	139,86

Phụ lục 5. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên công việc	Tình hình thực hiện			Ghi chú
		Đang triển khai thực hiện (nêu rõ tiến độ, đánh giá % tỷ lệ công việc hoàn thành)	Đã báo cáo UBND tỉnh	Đã hoàn thành (được UBND tỉnh thông qua hoặc phê duyệt)	
1	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện, thành phố			UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 08/08 huyện, thành phố	
	Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) tỉnh Thái Bình	Đã phối hợp với các sở, ngành đơn vị liên quan và đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất 2021-2025 tỉnh Thái Bình. Tại cuộc họp ngày 19/10/2022 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung rà soát số liệu do đơn vị tư vấn cung cấp. Sắp xếp, cân đối các chỉ tiêu cho phù hợp với nhu cầu sử dụng đất của các ngành, địa phương trên cơ sở sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, các công trình dự án chưa thực sự cần thiết, chưa có khả năng thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, quy mô các công trình chưa phù hợp thì cắt giảm để dành chỉ tiêu bố trí cho công trình thực sự cần thiết, có khả năng thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 và cân đối để đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất đã được Thủ tướng	Đã báo cáo UBND tỉnh nghe tại cuộc họp ngày 19/10/2022		

STT	Tên công việc	Tình hình thực hiện			Ghi chú
		Đang triển khai thực hiện (nêu rõ tiến độ, đánh giá % tỷ lệ công việc hoàn thành)	Đã báo cáo UBND tỉnh	Đã hoàn thành (được UBND tỉnh thông qua hoặc phê duyệt)	
		Chính phủ phân bổ. Hiện các sở, ngành, UBND huyện thành phố đang rà soát lại chỉ tiêu sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, gửi đơn vị tư vấn hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất 2021-2025 tỉnh Thái Bình trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định.			
2	Chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2025			UBND tỉnh ban hành Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Thái Bình đến năm 2025	
3	Kiểm kê hiện trạng khai thác, sử dụng, xả thải vào nguồn nước; phòng tránh giảm thiểu tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Ngày 04/8/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1383/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025, trong đó UBND các tỉnh, thành phố tổ chức kiểm kê chỉ tiêu đối với nguồn nước mặt nội tỉnh, tổng hợp kết quả kiểm kê và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12/2024; do UBND tỉnh chưa ban hành danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh, vì vậy Sở dự kiến triển khai thực hiện nhiệm vụ trong hai năm 2023-2024			

STT	Tên công việc	Tình hình thực hiện			Ghi chú
		Đang triển khai thực hiện (nêu rõ tiến độ, đánh giá % tỷ lệ công việc hoàn thành)	Đã báo cáo UBND tỉnh	Đã hoàn thành (được UBND tỉnh thông qua hoặc phê duyệt)	
4	Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thái Bình	<p>Sở đã đề xuất kinh phí thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022, với kinh phí 600 triệu đồng.</p> <p>Căn cứ khoản 2 Điều 14 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, Điều 15 Thông tư số 49/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở đã xây dựng dự thảo Đề cương kèm dự thảo Báo cáo thuyết minh Chương trình quản lý vùng bờ và gửi xin ý kiến các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh; ngày 02/3/2022 Sở đã có Văn bản số 392/STNMT-BKTTV tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến các Bộ có liên quan về dự thảo Đề cương kèm dự thảo Báo cáo thuyết minh. Ngày 10/3/2022, UBND tỉnh có Văn bản số 712/UBND-NNTNMT gửi 05 bộ (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ</p>			

STT	Tên công việc	Tình hình thực hiện			Ghi chú
		Đang triển khai thực hiện (nêu rõ tiến độ, đánh giá % tỷ lệ công việc hoàn thành)	Đã báo cáo UBND tỉnh	Đã hoàn thành (được UBND tỉnh thông qua hoặc phê duyệt)	
		<p>Quốc phòng, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch) xin ý kiến dự thảo Đề cương kèm dự thảo Báo cáo thuyết minh Chương trình quản lý vùng bờ; các bộ đã có văn bản tham gia. Trong đó, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có ý kiến: “<i>Theo quy định tại Điều 35 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ là một trong ba căn cứ chính lập Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ, tuy nhiên, việc lập Quy hoạch này hiện đang được triển khai, nên chưa có đủ căn cứ pháp lý để lập Chương trình. Do vậy, đề nghị quý Ủy ban xem xét, quyết định</i>”.</p> <p>Do đó, Sở đã tham mưu UBND tỉnh cho phép tạm hoãn triển khai nhiệm vụ, chờ Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 để làm cơ sở triển khai nhiệm vụ và được UBND tỉnh đồng ý tại Văn bản số 1883/UBND-</p>			

STT	Tên công việc	Tình hình thực hiện			Ghi chú
		Đang triển khai thực hiện (nêu rõ tiến độ, đánh giá % tỷ lệ công việc hoàn thành)	Đã báo cáo UBND tỉnh	Đã hoàn thành (được UBND tỉnh thông qua hoặc phê duyệt)	
		NNTNMT ngày 02/6/2022.			
5	Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh	Sở đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình số 53/KH-UBND ngày 06/4/2022 và tổ chức cấm mốc bảo vệ nguồn nước theo quy định.			
6	Xây dựng báo cáo tài nguyên nước tỉnh Thái Bình	Sở đã xây dựng báo cáo tài nguyên nước tỉnh Thái Bình phục vụ xây dựng báo cáo tài nguyên nước quốc gia năm 2020 tại Văn bản số 3171/STNMT-TNNKS ngày 07/12/2020.			
10	Tăng cường phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển giai đoạn 2021-2025	Sở đang chờ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để triển khai nhiệm vụ (đề xuất danh mục phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026 đến 2030) theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3557/UBND-KTTNMT ngày 24/7/2020 về việc thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt			

STT	Tên công việc	Tình hình thực hiện			Ghi chú
		Đang triển khai thực hiện (nêu rõ tiến độ, đánh giá % tỷ lệ công việc hoàn thành)	Đã báo cáo UBND tỉnh	Đã hoàn thành (được UBND tỉnh thông qua hoặc phê duyệt)	
		Chương trình tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.			
11	Kết quả thống kê đất đai các năm từ năm 2020 đến năm 2024			UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả thống kê năm 2021 tại Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 05/4/2022	
12	Kế hoạch sử dụng đất các năm từ 2021 đến năm 2025 các huyện, thành phố			UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 08/08 huyện, thành phố	

Phụ lục 6. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Thống kê kết quả thực hiện

Tổng số nhiệm vụ được giao: 245

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 218, trong đó: đúng hạn 184, quá hạn 22

+ Số nhiệm vụ đang giải quyết: 27, trong đó: trong hạn 24, quá hạn 03

2. Thống kê chi tiết các nhiệm vụ đang giải quyết đã quá hạn

TT	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Hạn xử lý	Giải trình nguyên nhân/ kiến nghị, đề xuất
I	Nhiệm vụ giao tại văn bản thường			
1	640/VP-NNTNMT ngày 17/10/2022	Báo cáo làm rõ căn cứ pháp lý xử phạt VPHC đối với Công ty CP Tập đoàn Đông Đô tại Cụm công nghiệp Trung Nê, huyện Kiến Xương	Trước ngày 20/10/2022	Do vụ việc vi phạm hành chính về đất đai của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đông Đô phức tạp, cần thời gian xác minh thêm các tình tiết vụ việc vi phạm hành chính; còn trong thời hạn xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức làm việc tiếp với Công ty để xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm và đang hoàn thiện hồ sơ để trình Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt VPHC theo quy định.
2	2043/UBND-NNTNMT ngày 15/6/2022	Báo cáo thực trạng việc quản lý, sử dụng đất đai tín ngưỡng, tôn giáo	20/9/2022	Sở Tài nguyên và Môi trường có các Văn bản số 1733/STNMT-QLĐĐ ngày 07/7/2022, Văn bản số 1734/STNMT-QLĐĐ ngày 07/7/2022, Văn bản số 1735/STNMT-QLĐĐ ngày 07/7/2022, Văn bản số 2301/STNMT-QLĐĐ ngày 31/8/2022, Văn bản số 2302/STNMT-QLĐĐ ngày 31/8/2022 gửi các sở, ngành, UBND huyện, thành phố tổng hợp các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng theo mẫu biểu. Ngày 08/9/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 2377/STNMT-QLĐĐ và Văn bản số 2378/STNMT-QLĐĐ đôn đốc các sở ngành, huyện gửi biểu để Sở có cơ sở tham mưu báo cáo Chính phủ. Đến nay huyện Tiền Hải, Quỳnh Phụ và Thái Thụy (biểu tín ngưỡng theo Văn bản số

TT	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Hạn xử lý	Giải trình nguyên nhân/ kiến nghị, đề xuất
				1733/STNMT-QLĐĐ ngày 07/7/2022); huyện Thái Thụy, Hưng Hà (biểu tôn giáo theo Văn bản số 2302/STNMT-QLĐĐ ngày 31/8/2022) chưa gửi số liệu.
3	652/VP-NNTNMT ngày 19/10/2022	V/v thống nhất nội dung tham mưu đề xuất UBND tỉnh (Long Hải, Minh Long)	28/10/2022	Do Công ty CP gốm sứ Long Hải và Công ty TNHH Minh Long được nhà nước cho thuê đất, không sử dụng hạ tầng do Tổng Công ty Vigracela đầu tư nên chỉ đồng ý ký hợp đồng dịch vụ thoát nước thải với Tổng Công ty Vigracela (không đồng ý ký hợp đồng thu phí sử dụng hạ tầng). Tổng Công ty Vigracela đề nghị phải ký đồng thời 02 hợp đồng. Sở đang bố trí làm việc với Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị có liên quan.
II	Nhiệm vụ giao tại văn bản mật: Không có			